

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DSST

Ngày: 31/3/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh

2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B

Địa chỉ: Số 05 Phố A, phường C, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y N Niê – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng B huyện G (có mặt)

Địa chỉ: Số 01 đường E, thị trấn P, huyện G, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà H K Niê và ông Triệu Văn T (đều vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Y, xã L, huyện G, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng B trình bày:

Vào ngày 09/8/2015 vợ chồng bà H K Niê và ông Triệu Văn T có ký vay vốn từ chương trình cho vay hộ nghèo của Phòng giao dịch Ngân hàng B huyện G với số tiền vay là 30.000.000đồng, thời hạn vay là 48 tháng hạn trả cuối cùng là ngày 09/7/2019). Lãi suất vay trong hạn là 0,55%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Vay chính sách hộ nghèo không có thế chấp. Quá trình vay đến hạn trả nợ thì bà H K Niê

và ông Triệu Văn T không chịu trả cho ngân hàng được khoản nào theo cam kết. Nay số nợ trên đã quá hạn, ngân hàng đã thông báo nhiều lần nhưng bà H K Niê và ông Triệu Văn T vẫn không chịu trả.

Do vậy, nay ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H K Niê và ông Triệu Văn T phải trả cho ngân hàng số tiền là 32.986.000 đồng, trong đó nợ vay gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 09/6/2021 là 2.986.000 đồng, ngoài ra bà H K Niê và ông Triệu Văn T còn phải trả tiền lãi phát sinh cho ngân hàng tính từ ngày 10/6/2021 cho đến khi bà H K Niê và ông Triệu Văn T trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận khi ký vay vốn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H K Niê trình bày:

Vào ngày 09/8/2015 vợ chồng bà có ký vay vốn từ chương trình cho vay hộ nghèo của Phòng giao dịch Ngân hàng B huyện G với số tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 09/7/2019). Lãi suất vay trong hạn là 0,55%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Vay chính sách hộ nghèo không có thể chấp. Quá trình vay đến nay, do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên chưa trả cho ngân hàng được khoản nào.

Nay, ngân hàng B khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho ngân hàng số tiền là 32.986.000 đồng, trong đó nợ vay gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 09/6/2021 là 2.986.000 đồng, ngoài ra yêu cầu vợ chồng bà còn phải trả tiền lãi phát sinh cho ngân hàng tính từ ngày 10/6/2021 cho đến khi trả hết nợ thì bà hoàn toàn chấp nhận còn nợ ngân hàng số tiền trên. Tuy nhiên, do hiện nay gia đình bà quá khó khăn, con cái đau ốm nên không có khả năng trả được nợ cho ngân hàng, nên đề nghị tòa án xem xét cho hoàn cảnh gia đình bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Triệu Văn T là chồng của bà H K Niê có ý kiến trình bày thống nhất với toàn bộ ý kiến của bà H K Niê nói trên, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, Bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Xét thấy phía nguyên đơn có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ theo quy định tại Điều Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T phải trả cho Ngân hàng

B số tiền vay còn nợ tổng cộng là 32.986.000 đồng, trong đó nợ vay gốc là 30.000.000đồng, tiền lãi là 2.986.000đồng (lãi tạm tính đến ngày 09/6/2021). Ngoài ra, bà H K Niê và ông Triệu Văn T còn phải có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh cho ngân hàng B tính từ ngày 10/6/2021 cho đến khi bà H K Niê và ông Triệu Văn T trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận khi ký vay vốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng B khởi kiện bà H K Niê và ông Triệu Văn T yêu cầu phải trả số tiền vay còn nợ là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện G nên căn cứ vào quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì nhận thấy như sau:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là Sổ vay vốn, Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ đối với bà H K Niê và ông Triệu Văn T cũng như lời thừa nhận của bà H K Niê và ông Triệu Văn T thì đã có cơ sở xác định:

Vào ngày 09/8/2015 vợ chồng bà H K Niê và ông Triệu Văn T có ký vay vốn từ chương trình cho vay hộ nghèo của Phòng giao dịch Ngân hàng B huyện G với số tiền vay là 30.000.000đồng, thời hạn vay là 48 tháng hạn trả cuối cùng là ngày 09/7/2019). Lãi suất vay trong hạn là 0,55%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Vay chính sách hộ nghèo không có thế chấp. Quá trình vay đến hạn trả nợ thì bà H K Niê và ông Triệu Văn T không chịu trả cho ngân hàng được khoản nào theo cam kết.

Do vậy, Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu bà H K Niê và ông Văn T phải trả cho ngân hàng số tiền là 32.986.000 đồng, trong đó nợ vay gốc là 30.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 09/6/2021 là 2.986.000đồng, ngoài ra bà H K Niê và ông Triệu Văn T còn phải trả tiền lãi phát sinh cho ngân hàng tính từ ngày 10/6/2021 cho đến khi bà H K Niê và ông Triệu Văn T trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận khi ký vay vốn.

Phía bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T xác định có nợ Ngân hàng B số tiền nói trên và chưa trả được cho ngân hàng khoản nào, tuy nhiên do hiện nay gia đình bà quá khó khăn, con cái đau ốm nên không có khả năng trả được nợ cho ngân hàng, nên đề nghị tòa án xem xét cho hoàn cảnh gia đình bà.

Xét thấy, do bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận khi ký vay vốn, nên căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T phải trả cho Ngân hàng B số tiền tổng cộng là 32.986.000 đồng, trong đó nợ vay gốc là 30.000.000đồng, nợ tiền lãi tính đến ngày 09/6/2021 là 2.986.000đồng,

Ngoài ra, bà H K Niê và ông Triệu Văn T còn phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng B tính từ ngày 10/6/2021 cho đến khi bà H K Niê và ông Triệu Văn T trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận khi ký vay vốn trong Sổ vay vốn, Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ đối với bà H K Niê và ông Triệu Văn T.

Do bà H K Niê và ông Triệu Văn T vay chính sách nên không thế chấp tài sản.

Xét ý kiến phát biểu của Đại diện viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà H K Niê và ông Triệu Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 32.986.000 đồng x 5% = 1.649.000 đồng.

Ngân hàng B thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án nên không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B.

Buộc bà H K Niê và ông Triệu Văn T phải trả cho Ngân hàng B số tiền tổng cộng là: 32.986.000 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn đồng*), trong đó nợ vay gốc là 30.000.000 đồng, nợ tiền lãi là 2.986.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 09/6/2021).

Ngoài số nợ trên, bà H K Niê và ông Triệu Văn T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng B tính từ ngày 10/6/2021 cho đến khi bà H K Niê và ông Triệu Văn T trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận khi ký vay vốn trong Sổ vay vốn, Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ đối với bà H K Niê và ông Triệu Văn T.

Về án phí: Bà H K Niê và ông Triệu Văn T phải chịu 1.649.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh; TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

